

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên, khai thác nước dưới đất tại Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 297/GP-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên ngày 22/10/2025 và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1047/TTr-SNNMT ngày 03/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên (Địa chỉ tại tổ 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên, mã số thuế: 4600275081) theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 297/GP-UBND ngày 10/02/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Giếng khoan khai thác - Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình:

2.1. Mục đích: Phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất gạch không nung tại Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi.

2.2. Lưu lượng sử dụng: 60 m³/ngày đêm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất gạch không nung (sản xuất phi nông nghiệp): 60 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: 4.000 đồng/m³

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.825 ngày.

6. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền: Không.

7. Tổng số tiền phải nộp: 9.198.000 đồng (*ghi bằng chữ: Chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

7.1. Số tiền phải nộp cho từng mục đích: Toàn bộ số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp cho mục đích phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất gạch không nung (sản xuất phi nông nghiệp).

7.2. Số tiền phải nộp theo năm:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (từ ngày 06/11/2025 đến ngày 31/12/2025) là: 277.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2029) là: 1.834.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối (từ ngày 01/01/2030 đến ngày 06/11/2030) là: 1.561.000 đồng.

8. Phương án nộp tiền: Một lần/năm.

9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Thuế tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thuế tỉnh Thái Nguyên thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

2. Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Thái Nguyên, Kho bạc Nhà nước khu vực VII, Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBND phường Linh Sơn;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CNN&XD.

Hanhnh/02/2026-MC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan